TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2025/HS-ST
Ngày: 19/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Ông Nguyễn Thành Lam

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 08 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Đồng Nai; CCCD số: 075091011086, cấp ngày 25/8/2022; Nơi cư trú: tổ A, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Nay là tổ A, ấp T, phường B, tỉnh Đồng Nai).

Nghề nghiệp: lao động tự do; Học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Họ tên cha: Nguyễn Minh T1 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 chị em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: có 01 tiền án

Tại bản án số 126/2023/HSST ngày 13/9/2023 của TAND huyện Thống Nhất xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tại Nhà tạm giữ huyện T ngày 20/9/2023. Đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/6/2025.

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T từ ngày 25/01/2025 đến nay.

2. Họ và tên: **Điểu Duy T2**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998 tại Đồng Nai; CCCD số: 075098014247, cấp ngày 21/6/2024; Nơi cư trú: Tổ C, ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Nay là tổ C, ấp X, phường B, tỉnh Đồng Nai); Nghề

nghiệp: Không; Học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chơ ro; Tôn giáo: Phật giáo; Họ tên cha: Thổ D, sinh năm: 1975; Họ tên mẹ: Điểu Thị Kim T3, sinh năm: 1977; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: có 01 tiền án

Tại bản án số 126/2023/HSST ngày 13/9/2023 của TAND huyện Thống Nhất xử phạt bị cáo Điểu Duy T2 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam T5 ngày 16/6/2024. Bị cáo chưa nộp án phí HSST và án phí DSST.

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T từ ngày 25/01/2025 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Thái B**, sinh năm: 1990.

Nơi thường trú: Ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 24/01/2025, Công an xã X tiến hành kiểm tra nhà ở của Điểu Duy T2, địa chỉ tại ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện Điểu Duy T2, Nguyễn Minh T và Nguyễn Thái B (sinh năm 1990, trú tại ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai) có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành test nhanh ma túy đối với các đối tượng thì Điểu Duy T2, Nguyễn Minh T và Nguyễn Thái B đều dương tính với chất ma túy. Kiểm tra tủ gỗ trong phòng ngủ của T2, lực lượng Công an phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nước ngọt, 01 đoạn ống hút màu hồng, 01 nỏ thủy tinh (trong nỏ có bám dính tinh thể màu nâu nghi là ma túy) nên tiến hành lập biên bản kiểm tra nơi cư trú, khám xét khẩn cấp, thu giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu liên quan.

Kết luận giám định số 225/KL-KTHS ngày 28 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu nâu bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số 72/CT.VKS-TN ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất (nay là viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) truy tố Nguyễn Minh T và Điểu Duy T2 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Điểu Duy T2 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T, Điểu Duy T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*:

Tại phiên tòa, Nguyễn Minh T và Điểu Duy T2 khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, đầu thú; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy nên vào ngày 24/01/2025, Nguyễn Minh T đã chuẩn bị 01 gói ma túy và chở Nguyễn Thái B đến nhà của Điểu Duy T2, địa chỉ tại ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp X, phường B, tỉnh Đồng Nai) để sử dụng ma túy. Tại nhà của T2, Nguyễn Minh T đã tìm thấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên T lấy ma túy đem

theo cho vào bộ dụng cụ để cùng sử dụng với Điểu Duy T2 và Nguyễn Thái B. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là Công an phường B, tỉnh Đồng Nai) tiến hành kiểm tra nhà T2 thì phát hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh T và Điểu Duy T2.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Minh T, Điểu Duy T2 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……

b) Đối với 02 người trở lên".

Do đó, Cáo trạng số 72/CT.VKS-TN ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) truy tố Nguyễn Minh T và Điểu Duy T2 về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Các bị cáo phạm tội đều có tiền án và thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để các bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…"*. Tuy nhiên, do các bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nước ngọt, 01 đoạn ống hút màu hồng, 01 nỏ thủy tinh; 01 miếng giấy màu trắng, 01 quẹt gas màu vàng, là công cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu HONOR X5 Plus màu đen của Nguyễn Minh T; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen của Điểu Duy T2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu đỏ của Nguyễn Thái B do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo và Nguyễn Thái B.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Korea không biển kiểm soát, có số máy: US100E9013269, số khung: VHSP0G0071H008042, chưa xác định được nguồn gốc chính xác nên cần tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] *Các vấn đề khác*:

- Đối với đối tượng Nguyễn Thái B, quá trình các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, B không trao đổi, bàn bạc, góp tiền hay góp sức nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC ngày 15/02/2025.

- Đối với đối tượng tên "T4" cho Nguyễn Minh T ma túy để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã lập biên bản xác minh nhưng chưa phát hiện được nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] *Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai:* Tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; Điều 58 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Điểu Duy T2 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; Điều 58 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Điểu Duy T2 **07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2025.

3. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nước ngọt, 01 đoạn ống hút màu hồng, 01 nỏ thủy tinh; 01 miếng giấy màu trắng, 01 quẹt gas màu vàng là công cụ sử dụng ma túy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu HONOR X5 Plus màu đen của Nguyễn Minh T; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen của Điểu Duy T2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu đỏ của Nguyễn Thái B, không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho các bị cáo và Nguyễn Thái B.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất – nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đồng Nai *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/6/2025 giữa Công an tỉnh Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất - nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đồng Nai).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T, Điểu Duy T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh